Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 12/03/2021 10:33:37

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 43 /KH-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 3 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2021

Thực hiện Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 và Công văn số 3748/BYT-AIDS ngày 15/7/2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch đảm bảo tài chính chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 và Kế hoạch phòng chống AIDS năm 2021,UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2021, như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, giữ vững mục tiêu 90-90-90 vào năm 2021; giảm rõ rệt cả 3 tiêu chí: giảm số người nhiễm HIV mới, giảm số người chuyển sang AIDS và giảm tử vong do HIV/AIDS; góp phần chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam vào năm 2030; giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu 1: Mở rộng và đổi mới các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV, tỉ lệ người có hành vi nguy cơ cao được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 75%.

- Mục tiêu 2: Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tư vấn xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, tự xét nghiệm; tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 90%; giám sát chặt chẽ tình hình diễn biến dịch HIV/AIDS ở các nhóm có hành vi nguy cơ cao.

- Mục tiêu 3: Mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS, tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng vi rút HIV đạt 90%; tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng vi rút HIV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế đạt 95%; tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con dưới 2%.

- Mục tiêu 4: Củng cố và tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS các tuyến; bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS; đảm bảo tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS; đảm bảo 100% người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm Y tế theo quy định.

3. Các chỉ tiêu:

Nhóm chỉ tiêu tác động:

- Tỷ lệ số người nhiễm HIV mới được phát hiện dưới 5/100.000 dân.

- Tỷ lệ người nhiễm HIV tử vong liên quan đến HIV/AIDS dưới 1/100.000 dân.

- Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con xuống dưới 2%.

Nhóm chỉ tiêu về dự phòng:

- Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 75%.

- Số người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị thay thế bằng thuốc Methadone đạt 170 người (bệnh nhân mới 14 người).

- Tỷ lệ thanh niên từ 15 đến 24 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS đạt 70%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 đến 49 tuổi không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV đạt 80%.

Nhóm chỉ tiêu về giám sát xét nghiệm:

- Tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 90%.

- Tỷ lệ 100% trẻ em sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được xét nghiệm sớm và điều trị sớm khi có kết quả HIV dương tính được khẳng định.

Nhóm chỉ tiêu về chăm sóc điều trị:

- Tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng HIV được điều trị ARV đạt 90%; (Số người nhiễm HIV được điều trị ARV tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh là 500 bệnh nhân).

- Tỷ lệ người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV có tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế đạt ít nhất 95%.

- Tỷ lệ bệnh nhân đồng nhiễm HIV/Lao được điều trị đồng thời cả ARV và lao đạt 90%.

Nhóm chỉ tiêu nâng cao năng lực hệ thống y tế:

- Năm 2021: 100% các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có kế hoạch hoặc đề án bảo đảm tài chính thực hiện mục tiêu chấm dứt dịch AIDS vào năm 2030 và phân bổ ngân sách địa phương hằng năm cho phòng, chống HIV/AIDS theo kế hoạch được phê duyệt.

- Tỷ lệ 100% người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế.

- 100% các huyện, thị xã, thành phố có hệ thống thu thập số liệu đạt chất lượng để theo dõi tình hình dịch và đánh giá hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Các nhiệm vụ và giải pháp để đạt Mục tiêu 1

a) Thông tin giáo dục truyền thông phòng chống HIV/AIDS

- Tiếp tục tăng cường và đẩy mạnh các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS để nâng cao hiểu biết đầy đủ về dự phòng lây nhiễm HIV và không phân biệt đối xử kỳ thị với người nhiễm HIV/AIDS, chú trọng đến nhóm từ 15-49 tuổi. Truyền thông về lợi ích của việc tiếp cận sớm các dịch vụ dự phòng, điều trị dự phòng trước phơi nhiễm bằng thuốc kháng HIV(PrEP), xét nghiệm và điều trị HIV/AIDS được nhà nước chi trả hoàn toàn…qua nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng, nhân các sự kiện lớn.

- Xây dựng mới và duy tu bảo dưỡng các cụm Pa-nô truyền thông phòng, chống HIV/AIDS tại các bệnh viện, cơ sở y tế huyện và tuyến xã; đặc biệt là các nơi chưa có Pa-nô truyền thông về HIV/AIDS.

- Tăng cường các hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV trong các cơ sở y tế theo Chỉ thị số 10/CT-BYT ngày 26/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Thực hiện phong trào toàn dân phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư; xây dựng mô hình các tổ chức tôn giáo, tổ chức xã hội, nhóm giáo dục đồng đẳng tham gia phòng, chống HIV/AIDS và các mô hình dựa vào cộng đồng khác.

- Tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS và chương trình giảm tác hại cho các học viên tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh, tại Trại tạm giam Công an tỉnh.

b) Cấp phát bơm kim tiêm

- Củng cố mạng lưới phòng, chống HIV/AIDS các tuyến và đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ y tế, cộng tác viên, đồng đẳng viên, nhân viên tiếp cận cộng đồng. Mở rộng hoạt động phân phát và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm sạch thông qua mạng lưới nhân viên y tế cơ sở và mạng lưới cộng tác viên, đồng đẳng viên, nhân viên tiếp cận cộng đồng.

- Cung cấp đầy đủ, hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm sạch; tổ chức thu gom bơm kim tiêm đã qua sử dụng thông qua mạng lưới y tế cơ sở, cộng tác viên, đồng đẳng viên, nhân viên tiếp cận cộng đồng.

c) Cấp phát bao cao su cho đối tượng có nguy cơ cao nhiễm và người nhiễm HIV để thực hiện an toàn tình dục

- Vận động sự ủng hộ, tạo sự đồng thuận của chính quyền địa phương các cấp, chủ các nhà nghỉ, khách sạn và cộng đồng dân cư cho việc triển khai chương trình.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới phòng, chống HIV/AIDS các tuyến và đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên đồng đẳng. Mở rộng hoạt động phân phát và hướng dẫn sử dụng bao cao su (BCS) thông qua mạng lưới nhân viên tiếp cận cộng đồng.

- Ngành y tế phải đảm bảo đầy đủ bao cao su và duy trì hoạt động phân phát bao cao su thông qua các kênh phân phát khác nhau.

- Xây dựng mô hình phân phát bao cao su phù hợp với đặc thù của đối tượng can thiệp ở các địa phương.

- Sử dụng các hình thức truyền thông để nâng cao hiệu quả của hoạt động.

d) Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone

- Tiếp tục duy trì hoạt động cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Nghiên cứu triển khai việc mở rộng hoạt động cấp phát thuốc Methadone tại các huyện, thị xã, thành phố khi đủ điều kiện theo quy định của Chính phủ để thuận tiện cho người nghiện ma túy tiếp cận dịch vụ điều trị.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo vận động chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể và cộng đồng dân cư nơi triển khai điều trị thay thế ủng hộ và tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động xã hội để nâng cao hiệu quả chương trình.

- Đào tạo và đào tạo nâng cao cho cán bộ làm việc tại cơ sở điều trị Methadone: bác sĩ, dược sĩ, tư vấn viên.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc Methadone cho cơ sở cấp phát thuốc điều trị theo kế hoạch.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng tiếp nhận người bệnh tại cơ sở điều trị; sắp xếp củng cố nhân lực hiện có; thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Triển khai ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, báo cáo điều trị bệnh nhân bằng thuốc Methadone. Định kỳ kiểm tra, giám sát hoạt động tại cơ sở điều trị;

2. Các nhiệm vụ và giải pháp để đạt Mục tiêu 2

a) Tăng cường xét nghiệm phát hiện HIV

- Tăng cường năng lực xét nghiệm HIV cả về nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán, theo dõi theo phân cấp của cơ quan quản lý HIV cấp trên.

- Tăng cường năng lực xét nghiệm để bảo đảm theo dõi sức khỏe, chẩn đoán và theo dõi bệnh cơ hội theo chức năng nhiệm vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh HIV trong tỉnh.

- Mở rộng mô hình xét nghiệm phát hiện đến y tế xã, phường, thị trấn và cộng đồng để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận với dịch vụ xét nghiệm HIV/AIDS.

b) Giám sát dịch HIV

- Cung cấp đầy đủ sinh phẩm xét nghiệm cho các y tế chuyên môn để sàng lọc HIV cho các đối tượng có hành vi nguy cơ cao, phụ nữ có thai, phụ nữ trước đẻ.

- Chú trọng sàng lọc HIV tất cả các túi máu trước khi truyền theo quy định của Bộ Y tế.

- Triển khai và củng cố chất lượng giám sát phát hiện nhiễm trùng đường sinh dục tại các xã, phường, thị trấn trọng điểm và không trọng điểm.

- Cập nhật quy trình báo cáo đảm bảo giảm trùng lặp và thông tin bệnh nhân được thu thập đầy đủ. Triển khai báo cáo qua hệ thống phần mềm trực tuyến.

- Triển khai lồng ghép giám sát hành vi vào giám sát phát hiện HIV tại các huyện, thị xã thành phố hàng năm.

- Thực hiện 2.000 mẫu xét nghiệm HIV cho giám sát phát hiện đối tượng có nguy cơ cao, theo số lượng mẫu quy định tại Thông tư 09/2012/TT-BYT ngày 24/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

c) Quản lý, kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá

- Kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá việc triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trọng điểm, không trọng điểm.

- Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu để cung cấp thông tin và số liệu cho công tác phòng, chống HIV/AIDS được hiệu quả.

3. Các nhiệm vụ và giải pháp để đạt Mục tiêu 3

a) Điều trị thuốc kháng vi rút (ARV)

- Kiện toàn và củng cố cơ sở điều trị ARV tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, triển khai cung cấp dịch vụ điều trị HIV và thực hiện các xét nghiệm

(ARV, CD4, tải lượng vi rút) chi trả thông qua bảo hiểm y tế (BHYT), triển khai các biện pháp theo dõi duy trì điều trị.

- Mở rộng cơ sở điều trị thuốc ARV tại các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố; bệnh viện tuyến huyện có nhiều bệnh nhân HIV/AIDS, hướng dẫn các cơ sở điều trị thực hiện điều trị ARV cho người nhiễm HIV theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Xây dựng quy trình kết nối chuyển gửi và phản hồi giữa các cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV với cơ sở điều trị và theo dõi quản lý ca bệnh nhằm đảm bảo tất cả người nhiễm HIV được phát hiện đều được chuyển tiếp thành công đến cơ sở điều trị HIV/AIDS sớm nhất.

- Thực hiện điều trị ARV sớm cho tất cả các trường hợp nhiễm HIV mới được phát hiện. Mở rộng điều trị ARV cho người nhiễm HIV trong trại giam và cơ sở điều trị Methadone.

- Điều trị cho trẻ nhiễm HIV: lồng ghép điều trị và tư vấn HIV/AIDS cho trẻ em tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh HIV tuyến huyện. Xây dựng lộ trình và từng bước chuyển trẻ từ các cơ sở y tế tuyến trên về điều trị tiếp tục tại tuyến huyện, hỗ trợ trẻ tiếp cận với khám bệnh, chữa bệnh HIV qua BHYT.

- Thực hiện quy trình kết nối chuyển gửi, phản hồi giữa các bệnh viện, trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố với cơ sở điều trị HIV/AIDS; đảm bảo tất cả phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ sau sinh đều được chuyển tiếp điều trị tại cơ sở điều trị HIV/AIDS không bị gián đoạn.

- Thực hiện các biện pháp truyền thông bằng nhiều hình thức để đẩy mạnh công tác điều trị và tuân thủ điều trị HIV.

- Quản lý, theo dõi, đánh giá quá trình điều trị thường xuyên, liên tục, đặc biệt là các xét nghiệm tế bào CD4, tải lượng vi rút đúng quy định để nâng cao hiệu quả điều trị.

b) Điều trị dự phòng lao bằng INH cho người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV người bệnh HIV mắc lao.

- Truyền thông rộng rãi về lợi ích của điều trị đồng nhiễm HIV và mắc lao cũng như lợi ích của điều trị dự phòng mắc lao bằng thuốc INH.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh phối hợp với Bệnh viện Lao và bệnh Phổi tỉnh theo Quyết định 141/QĐ-BYT ngày 12/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Kế hoạch phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống bệnh Lao giai đoạn 2021-2025 trong việc phát hiện, điều trị dự phòng mắc lao ở người nhiễm HIV và điều trị ARV, điều trị lao cho người nhiễm HIV/Lao; phối hợp chặt chẽ trong việc trao đổi thông tin, theo dõi, báo cáo.

4. Các nhiệm vụ và giải pháp để đạt Mục tiêu 4

a) Tăng cường hệ thống năng lực phòng, chống HIV/AIDS

- Kiện toàn và củng cố tổ chức, bảo đảm nhân lực cho công tác phòng chống HIV/AIDS tại các tuyến từ tỉnh đến cơ sở; đặc biệt địa bàn huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Đẩy mạnh triển khai hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, tăng cường tập huấn để củng cố và tăng cường năng lực mạng lưới phòng chống HIV/AIDS các tuyến đặc biệt là tuyến huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn.

- Tăng cường năng lực và huy động mạng lưới người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao, y tế tư nhân, các tổ chức xã hội, tổ chức cộng đồng tham gia công tác phòng chống HIV/AIDS nhất là đội ngũ Cộng tác viên và Y tế thôn bản.

- Hiện đại hóa hệ thống quản lý thông tin về phòng, chống HIV/AIDS nhằm đổi mới phương thức cung cấp và nâng cao chất lượng số liệu báo cáo bảo đảm việc trao đổi số liệu theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu HIV/AIDS tập trung, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cảnh báo sớm, kiểm soát và đáp ứng y tế công cộng trong phòng, chống HIV/AIDS; mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý người nhiễm HIV, điều trị HIV/AIDS, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Đảm bảo công nghệ thông tin trong HIV/AIDS đáp ứng các chuẩn công nghệ thông tin quốc gia ngành y tế để tăng cường trao đổi dữ liệu giữa phòng, chống HIV/AIDS với hệ thống thông tin y tế, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và bảo hiểm y tế.

b) Đảm bảo về tài chính

- Đáp ứng đủ nhu cầu kinh phí cho phòng, chống HIV/AIDS, ưu tiên cho các hoạt động can thiệp giảm hại, dự phòng lây nhiễm HIV, giám sát dịch, truyền thông, can thiệp cho nhóm đối tượng ưu tiên theo quy định của Luật Phòng, chống HIV/AIDS. Các sở, ngành, cơ quan chủ động bố trí ngân sách cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Trong năm 2021, 100% các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch hoặc đề án bảo đảm tài chính thực hiện mục tiêu chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 được cấp có thẩm quyền ở địa phương phê duyệt và được phân bổ đủ kinh phí hàng năm theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tăng cường sự tham gia của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ chế tài chính phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi để huy động sự tham gia bền vững của các tổ chức xã hội trong cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS.

- Tăng cường điều phối và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; tổ chức kiểm tra, giám sát việc phân bổ nguồn ngân sách nhà nước Trung ương và địa phương cho phòng, chống HIV/AIDS theo các nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đảm bảo nhà nước hỗ trợ kinh phí 100% tiền đóng bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV theo Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đảm bảo đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư can thiệp và trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS, tăng cường quản lý bảo đảm chất lượng thuốc, sinh phẩm.

III. Kinh phí: Từ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, kinh phí sự nghiệp ngân sách địa phương theo phân cấp và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

- Là cơ quan Thường trực về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS của tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo 138 tỉnh và các cơ quan, hội đoàn thể liên quan tổ chức triển khai các nội dung Kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Điều phối hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực (Chương trình mục tiêu Y tế - dân số, ngân sách địa phương, các dự án tài trợ nước ngoài) sử dụng trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các đơn vị y tế trực thuộc triển khai hoạt động chuyên môn thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS đạt mục tiêu.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đảm bảo tài chính giai đoạn 2021 – 2030 của tỉnh nhằm chấm dứt dịch AIDS vào năm 2030.

- Tổ chức theo dõi, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của các ban, ngành, đoàn thể và các địa phương. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế.

2. Công an tỉnh

- Thực hiện vai trò là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh, phối hợp với Sở Y tế triển khai hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone trên địa bàn tỉnh theo quy định, chú trọng đến công tác phòng, chống HIV/AIDS trong các nhà tạm giữ, trại tạm giam.

- Chỉ đạo lực lượng Công an cơ sở phối hợp với cơ sở điều trị Methadone đóng trên địa bàn đảm bảo an ninh, trật tự trong và xung quanh cơ

sở điều trị; kịp thời hỗ trợ cơ sở điều trị giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

4. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS và thông tin, truyền thông về điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone lồng ghép trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung các chính sách bảo trợ xã hội đối với người nhiễm HIV, người dễ bị lây nhiễm HIV, trẻ em và phụ nữ bị ảnh hưởng HIV/AIDS; xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền các chính sách phù hợp nhằm khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đào tạo nghề và tuyển dụng người lao động bị nhiễm HIV, người dễ bị lây nhiễm HIV.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và xã hội hướng dẫn quy trình, thủ tục cấp thẻ BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS, đảm bảo bí mật thông tin và nối thẻ BHYT kịp thời theo Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đối tượng, kinh phí cùng chi trả đối với thuốc kháng vi rút HIV từ năm 2020-2025 cho người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện việc ký Hợp đồng khám chữa bệnh (KCB) BHYT và thanh toán chi phí KCB BHYT theo phạm vi quyền lợi, mức hưởng của người tham gia BHYT bị nhiễm HIV hoặc khi sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến HIV/AIDS đối với các cơ sở KCB có chức năng điều trị HIV/AIDS và có đủ điều kiện để KCB BHYT theo quy định của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách pháp luật của Nhà nước về BHYT.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức các hoạt động thông tin, giáo dục truyền thông về HIV/AIDS trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin tuyên truyền ở cơ sở.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan, thực hiện thông tin, truyền thông rộng rãi đến nhân dân về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông, báo chí trong tỉnh thực hiện thông tin, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS kết hợp với phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tại cộng đồng.

7. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Quảng Ngãi

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS vào các chương trình thông tin truyền thông; nâng cao chất lượng nội dung và thời lượng các chương trình về phòng, chống HIV/AIDS.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phòng, lây nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên thông tin, truyền thông về phòng chống HIV/AIDS, lồng ghép chương trình phòng, chống HIV/AIDS với các chương trình thông tin, truyền thông khác.

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai chương trình can thiệp giảm tác hại, cung cấp bao cao su tại các khách sạn, nhà hàng, các khu vui chơi giải trí trong tỉnh.

9. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nhiễm HIV/AIDS theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

- Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức liên quan trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai trợ giúp pháp lý cho người nhiễm HIV/AIDS.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan thành viên phối hợp với ngành y tế, các ngành có liên quan và địa phương tham gia hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Chủ động triển khai "Phong trào toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư"; đưa các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS vào các phong trào, các cuộc vận động quần chúng, các sinh hoạt cộng đồng ở cơ sở.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung của "Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2021" phù hợp với tình hình địa phương.

- Chủ động bố trí nguồn lực để triển khai và duy trì các hoạt động của kế hoạch thường xuyên và hiệu quả.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường thị trấn tổ chức thực hiện kế hoạch. Phối hợp với sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và đơn vị liên quan triển khai các hoạt động, tạo môi trường thuận lợi cho việc triển khai thực hiện kế hoạch. Đẩy mạnh công tác truyền thông để cộng đồng dân cư hiểu và tích cực tham gia ủng hộ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Chỉ đạo và thực hiện công tác theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trên địa bàn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Cục phòng chống HIV/AIDS;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX$_{lmc159.}$

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Võ Phiên